

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA

MÔN: **TOÁN**

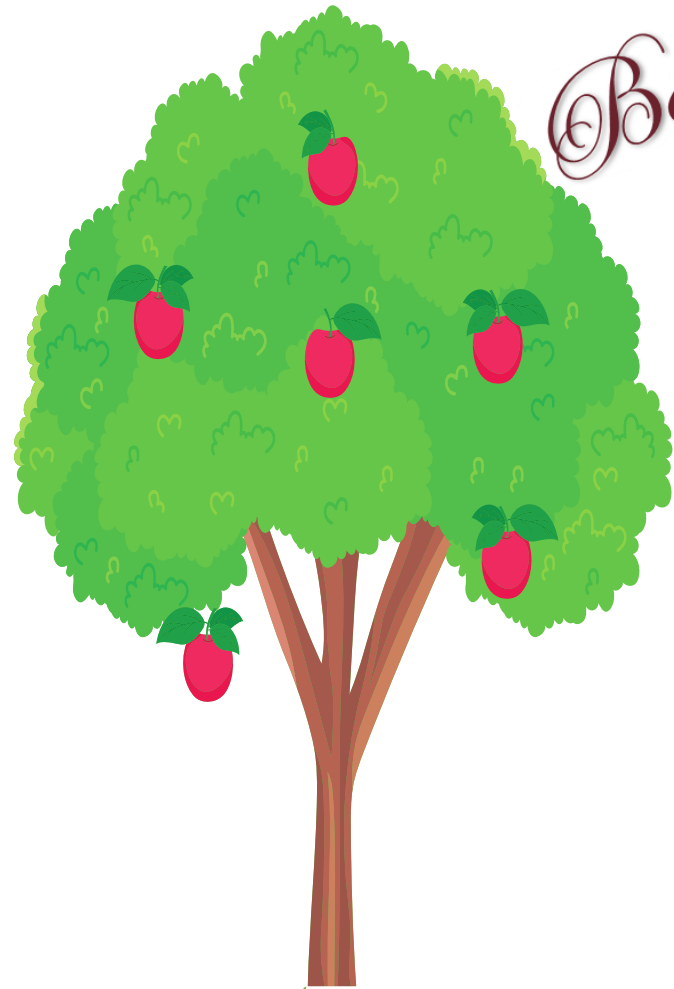
Bài 4

PHÂN SỐ THẬP PHÂN

Tiết 1

Giáo viên: Phạm Thị Quỳnh

Năm học: 2024 -2025



Thứ ... ngày ... tháng ... năm

TOÁN

Bài 4

PHÂN SỐ THẬP PHÂN

Tiết 1

Yêu cầu cần đạt

- 1 – HS nhận biết phân số thập phân và viết được một phân số thập phân dưới dạng hỗn số.
- 2 – Vận dụng để giải quyết vấn đề đơn giản liên quan đến việc viết các số đo dưới dạng hỗn số.
- 3 – HS có cơ hội phát triển các năng lực tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học và các phẩm chất chăm chỉ, trung thực, trách nhiệm.

Rhỏi

động

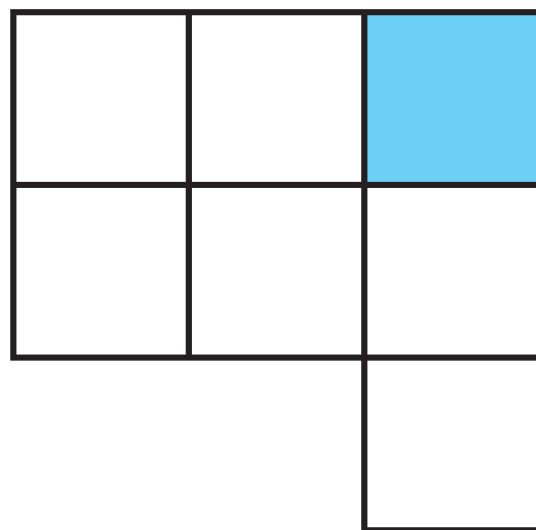


TRÒ CHƠI

AI TÍNH MẮT THỂ



Viết phân số chỉ phần được tô màu

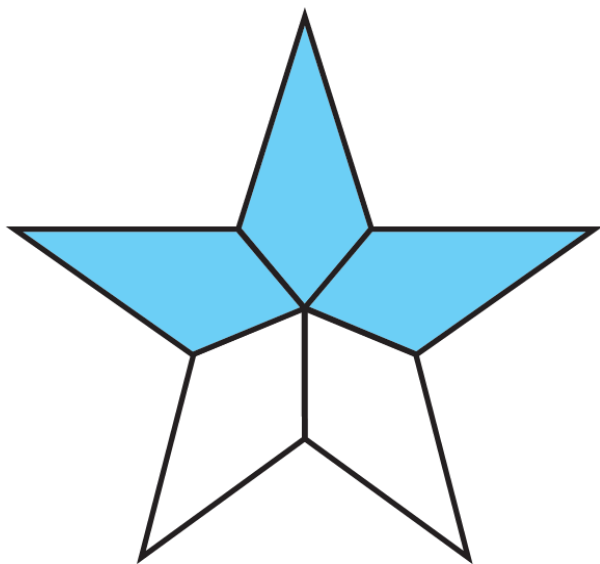


$$\frac{1}{7}$$

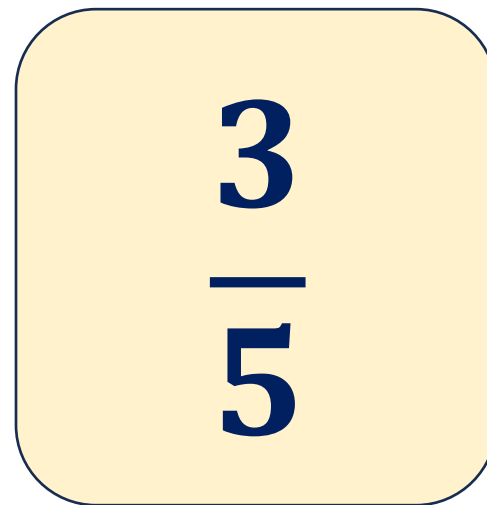
Hình A



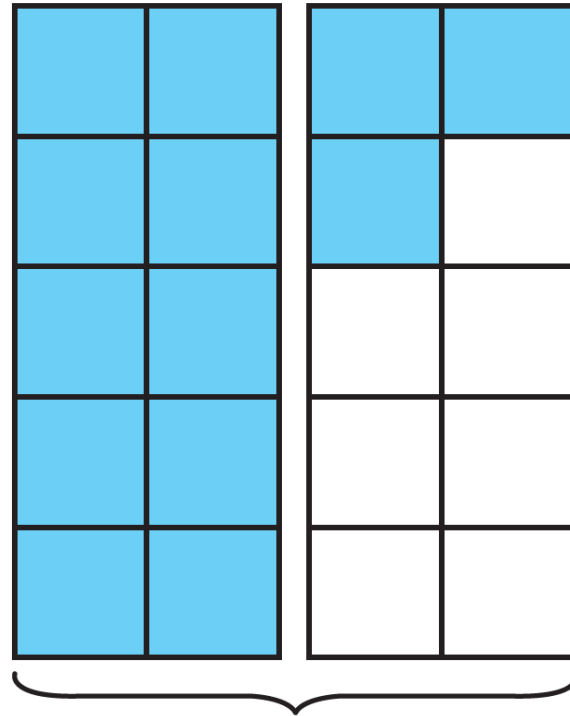
Viết phân số chỉ phần được tô màu



Hình B



Viết phân số chỉ phần được tô màu



$$\frac{13}{10}$$



**Phân số chỉ số
táo màu vàng là:**

30

100

Có tất cả
100 quả táo.

30 quả màu vàng,
41 quả màu xanh.

**Phân số chỉ số
táo màu xanh là:**

41

100

Viết phân số chỉ số táo
màu vàng, số táo màu
xanh trong tổng số táo.

Thứ ... ngày ... tháng ... năm

TOÁN

Bài 4

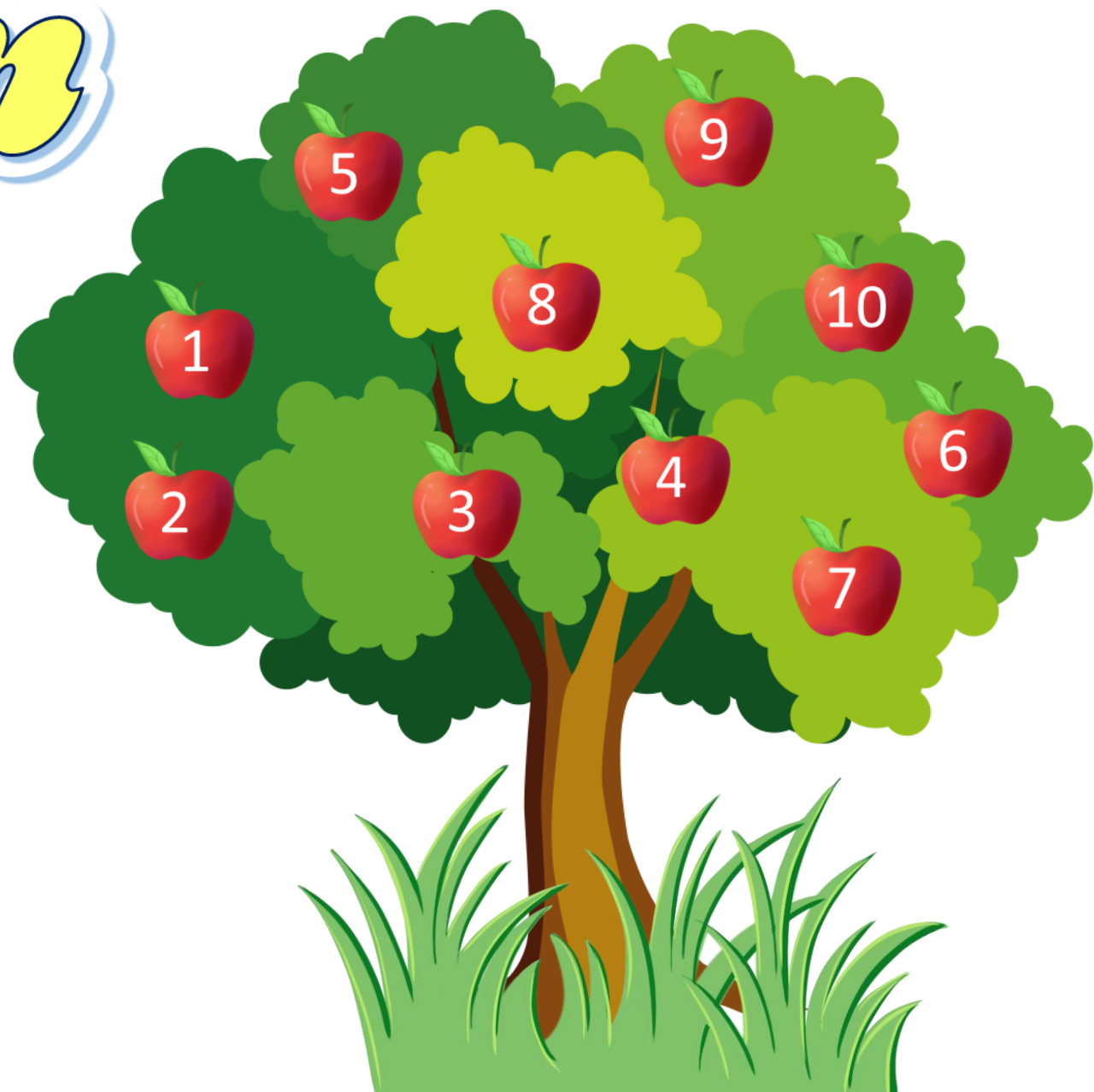
PHÂN SỐ THẬP PHÂN

Tiết 1



Đhám

phá



1. Giới thiệu phân

số thập phân



Các phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000;
... gọi là các **phân số thập phân**.

Các phân số $\frac{3}{10}$; $\frac{41}{100}$; $\frac{17}{1000}$

gọi là các **phân số thập phân**.

$$\frac{1}{7}$$

$$\frac{3}{5}$$

$$\frac{13}{10}$$

Các phân số thập phân có tử số lớn hơn mẫu số có thể viết dưới dạng hỗn số.



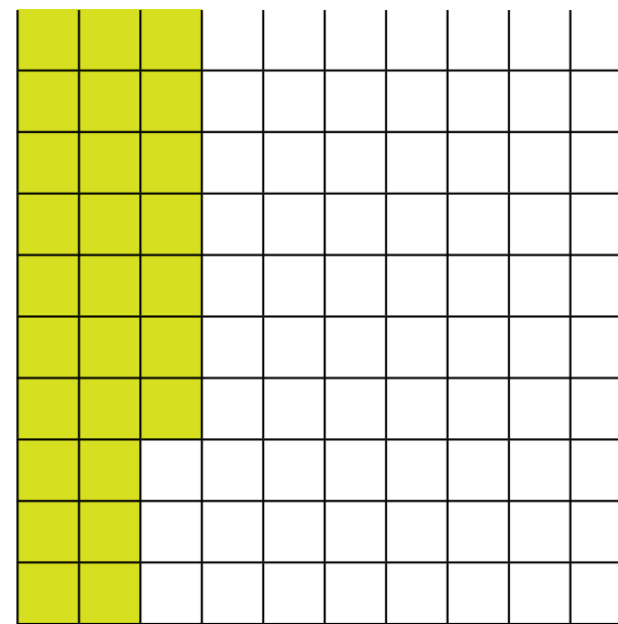
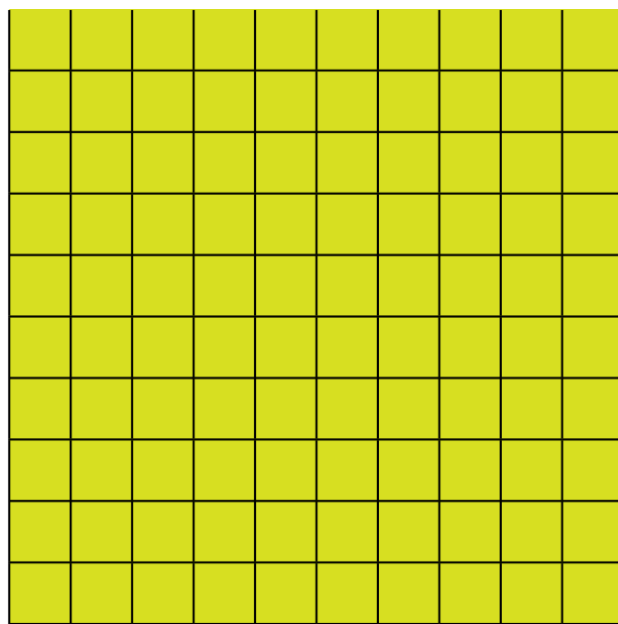
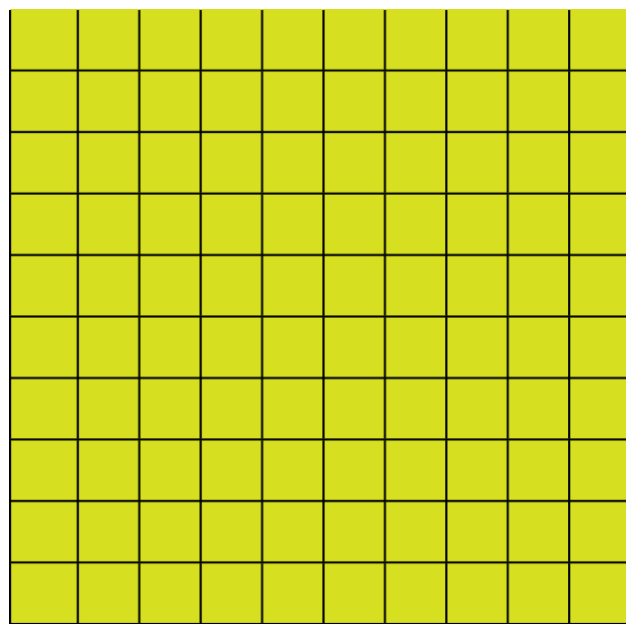
2. Viết phân số thập phân ở dạng hỗn số



**Trong hình dưới đây, đã tô màu
bao nhiêu phần của tờ giấy?**

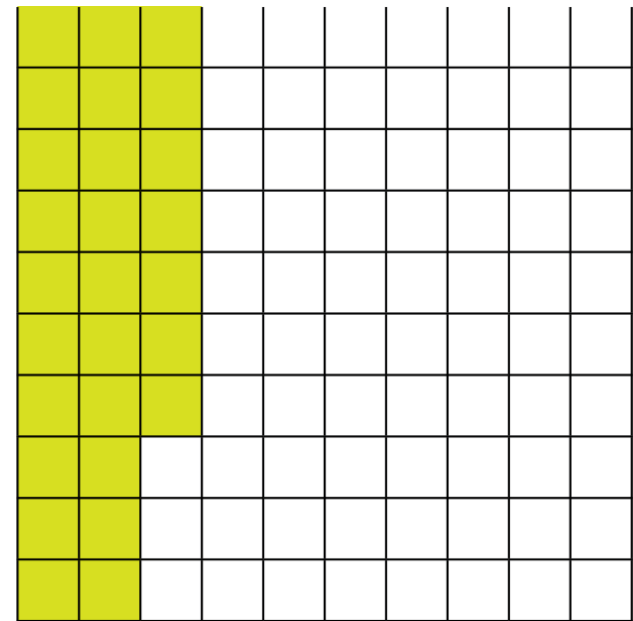
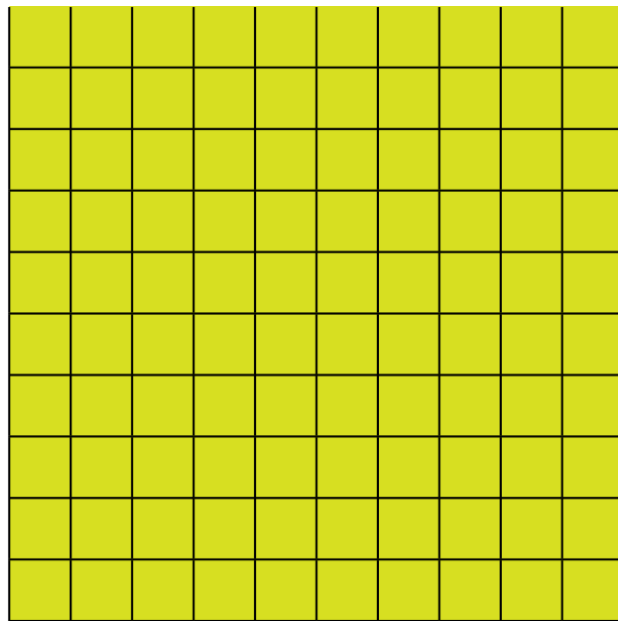
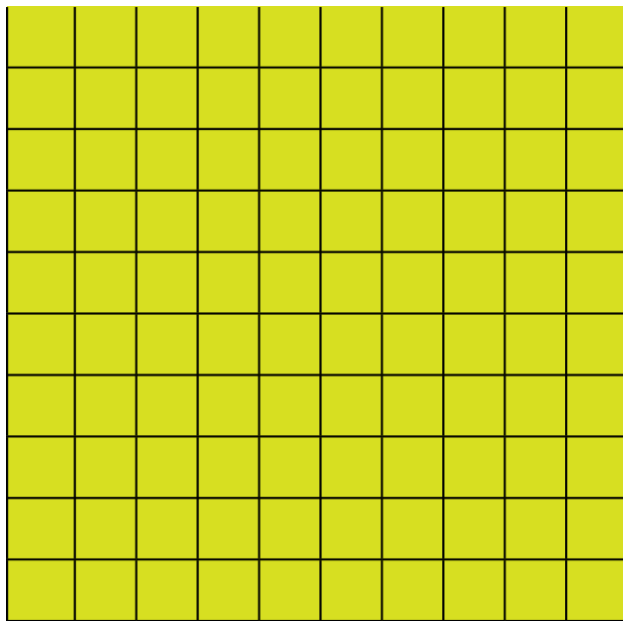
227

100



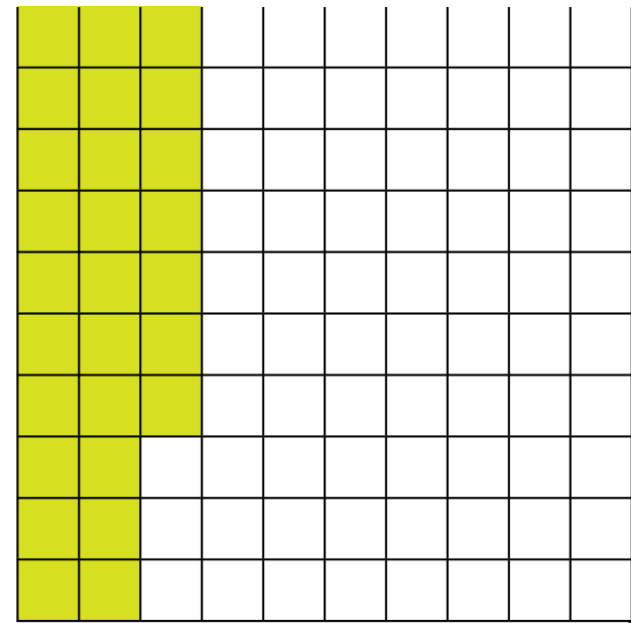
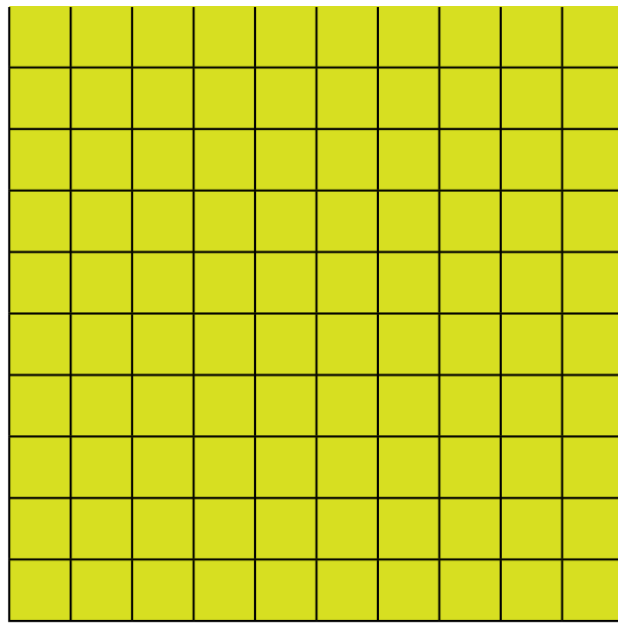
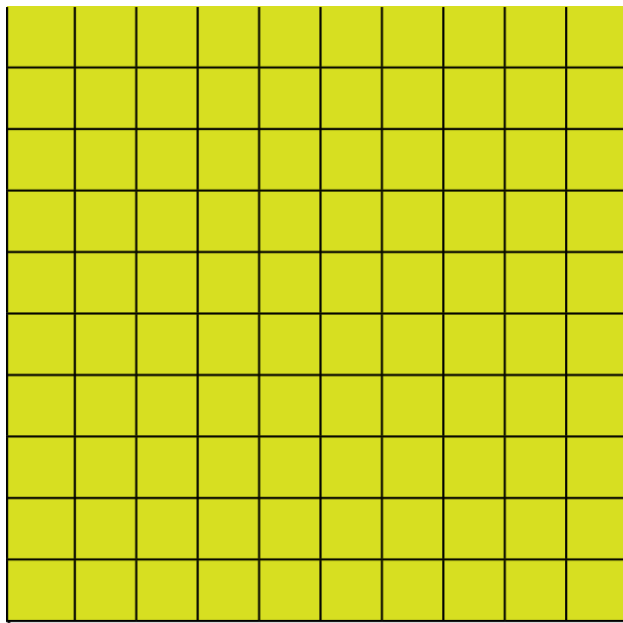
**Tô thêm bao nhiêu phần ở tờ
giấy thứ ba?**

$$\begin{array}{r} 27 \\ \hline 100 \end{array}$$



Phần số chỉ số phần đã được tô màu là $\frac{227}{100}$; nghĩa

là đã tô màu trọn vẹn 2 tờ giấy và thêm $\frac{27}{100}$ tờ giấy nữa.

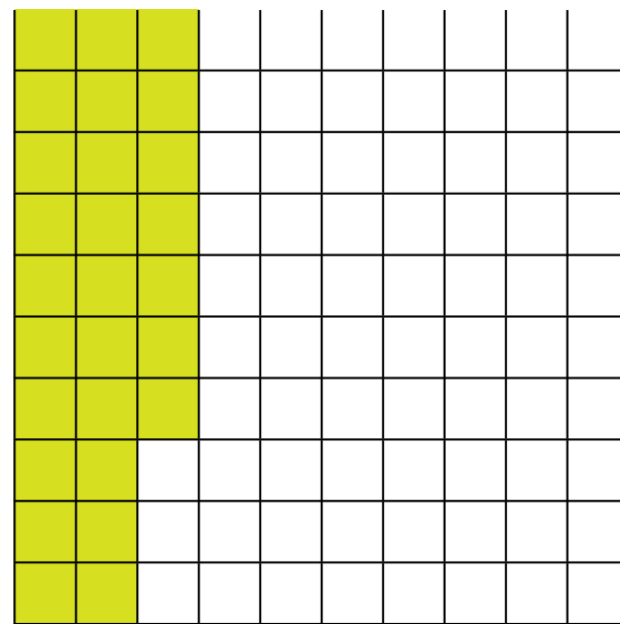
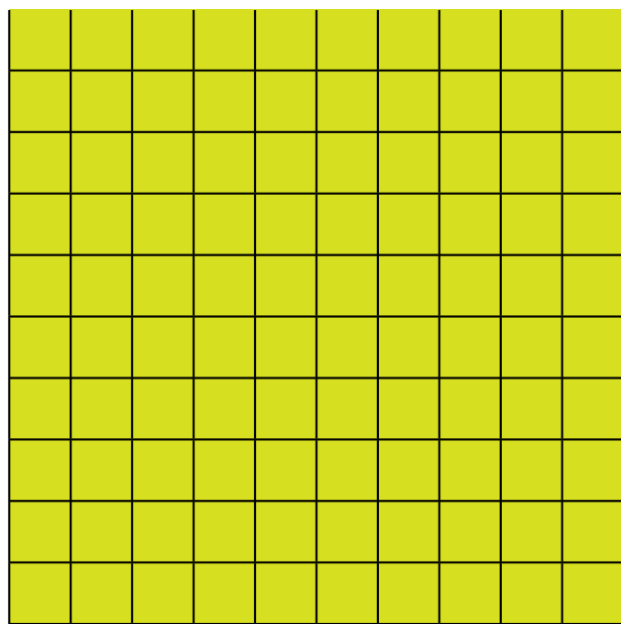
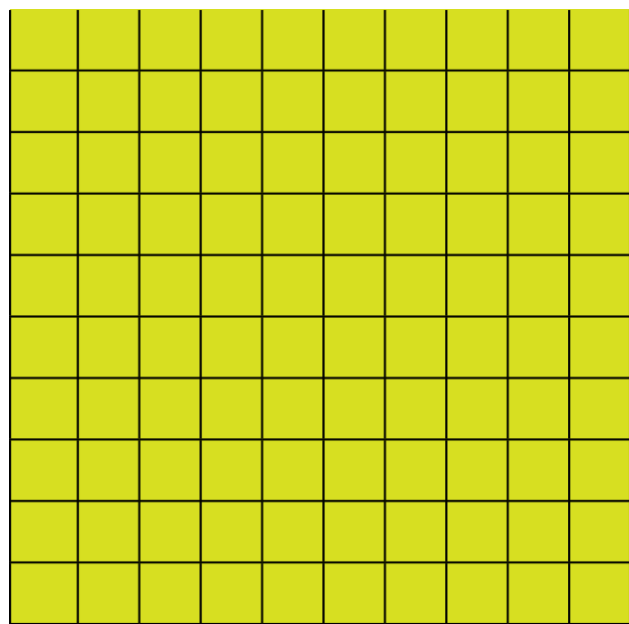


TA VIẾT:

$$\frac{227}{100} = 2\frac{27}{100}$$



Hỗn số



$$2\frac{27}{100}$$

là một **hỗn số**; đọc là **hai và hai mươi bảy phần trăm**.

$$2\frac{27}{100}$$

có **phần nguyên là 2**, phần
phân số là $\frac{27}{100}$

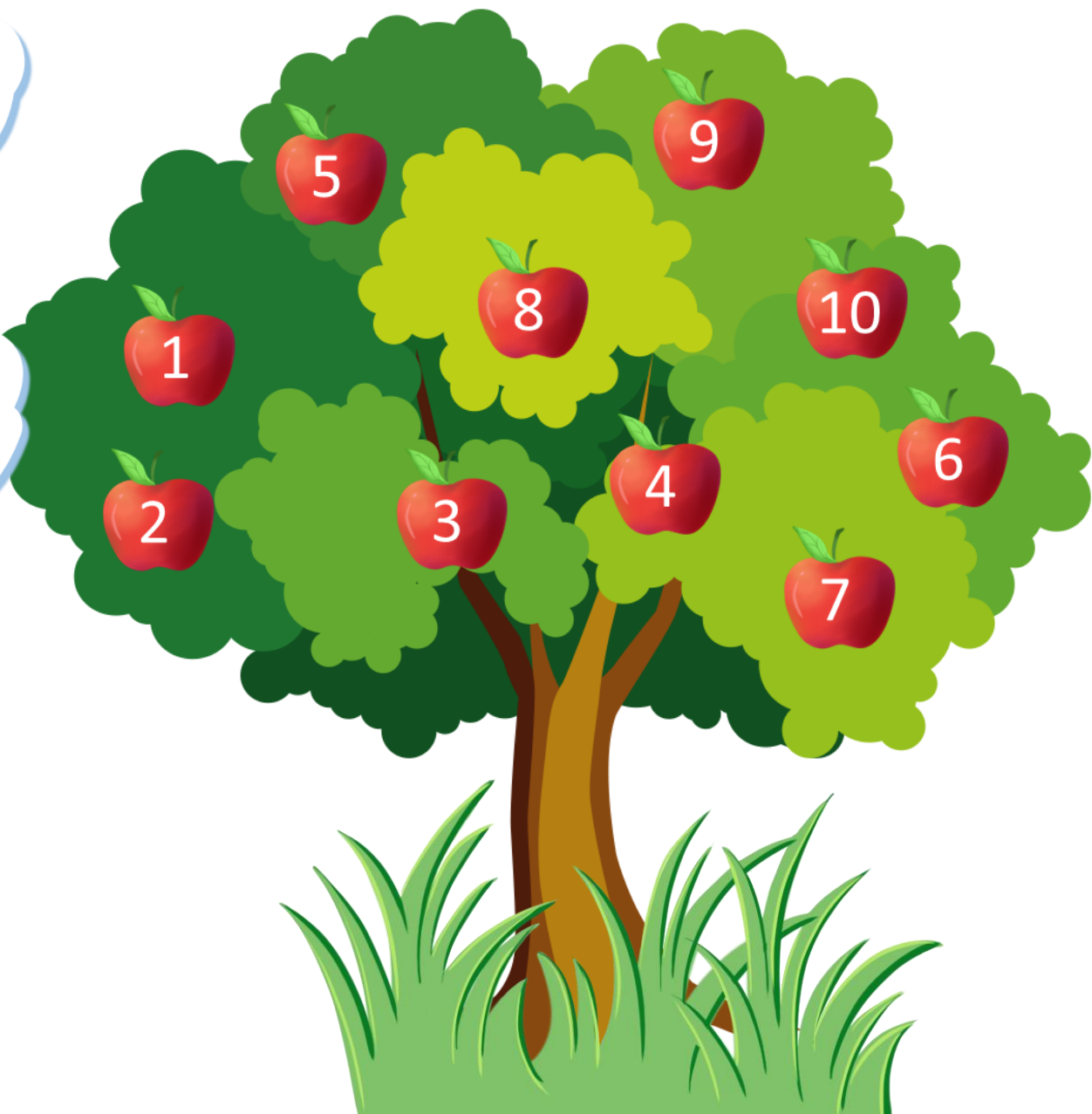
LƯU Ý

- Phần phân số của hỗn số bao giờ cũng **bé hơn 1**.
- Khi đọc (hoặc viết) hỗn số, ta đọc (hoặc viết) phần nguyên rồi đọc (hoặc viết) phần phân số.



Thực

hành



1

Đọc các phân số thập phân trong các phân số dưới đây.

$$\frac{6}{10};$$

$$\frac{10}{7};$$

$$\frac{439}{100};$$

$$\frac{21}{200};$$

$$\frac{532}{100\ 000}.$$

**Các phân số có mẫu số là 10; 100; 1 000;
... gọi là các phân số thập phân.**

1

Đọc các phân số thập phân trong các phân số dưới đây.

$$\frac{6}{10};$$

$$\frac{10}{7};$$

$$\frac{439}{100};$$

$$\frac{21}{200};$$

$$\frac{532}{100\ 000}.$$

Sáu phần mười

1

Đọc các phân số thập phân trong các phân số dưới đây.

$$\frac{6}{10};$$

$$\frac{10}{7};$$

$$\frac{439}{100};$$

$$\frac{21}{200};$$

$$\frac{532}{100\ 000}.$$

Bốn trăm ba mươi chín phần trăm

1

Đọc các phân số thập phân trong các phân số dưới đây.

$$\frac{6}{10};$$

$$\frac{10}{7};$$

$$\frac{439}{100};$$

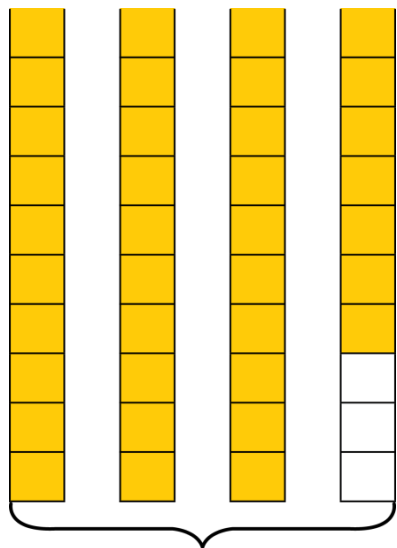
$$\frac{21}{200};$$

$$\frac{532}{100\,000}.$$

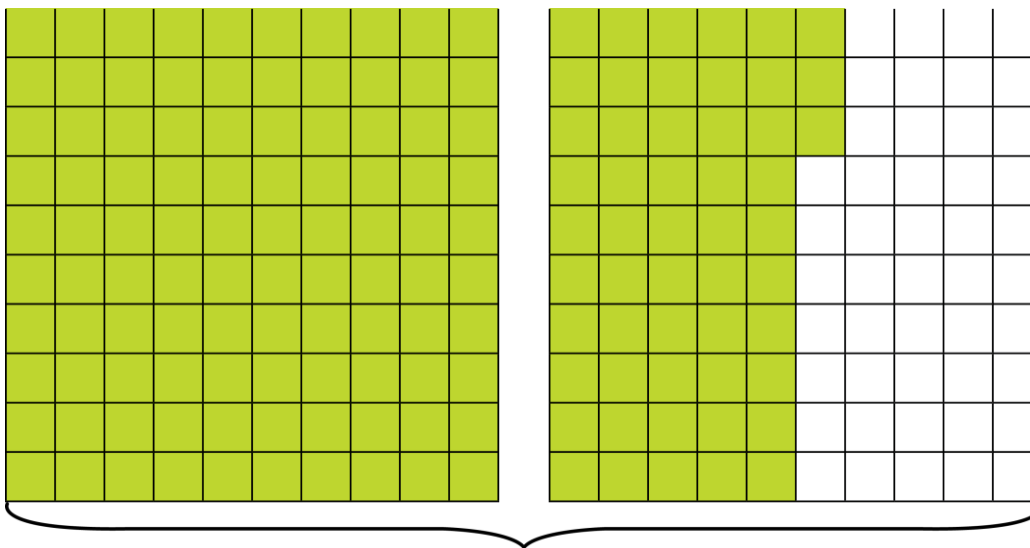
Năm trăm ba mươi hai
phần một trăm nghìn

2

a) Viết hỗn số biểu thị phần tô màu ở mỗi hình dưới đây.



Hình A

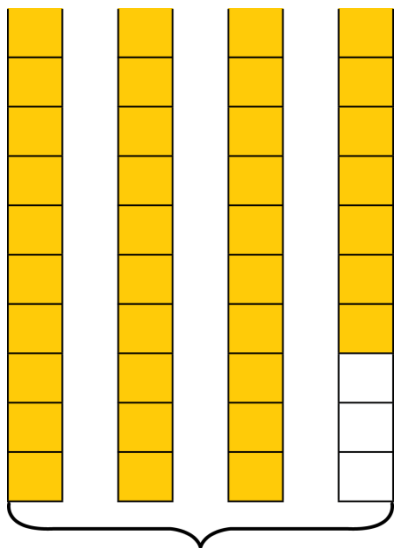


Hình B

b) Đọc rồi nêu phần nguyên, phần phân số của mỗi hỗn số trên.

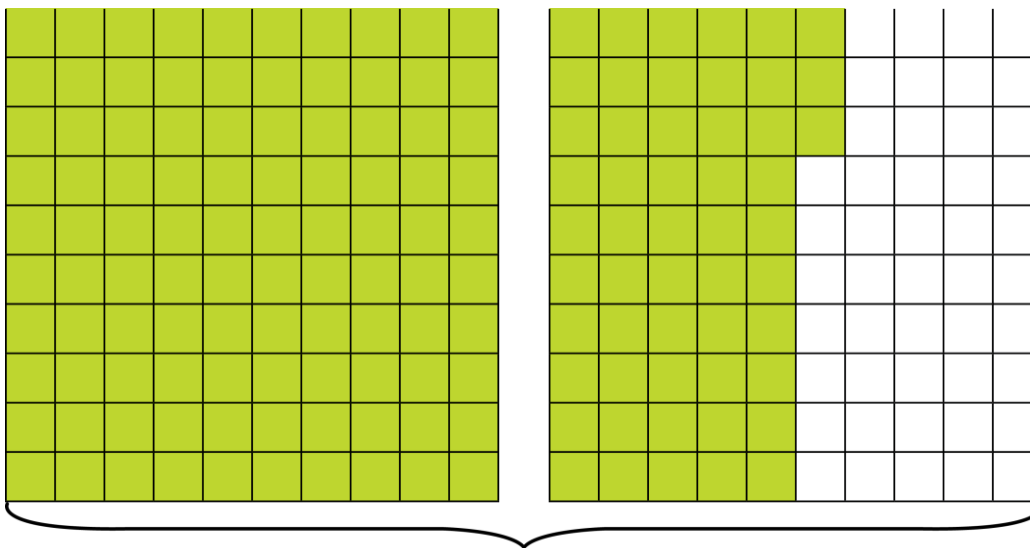
2

a) Viết hỗn số biểu thị phần tô màu ở mỗi hình dưới đây.



Hình A

$$3\frac{7}{10}$$

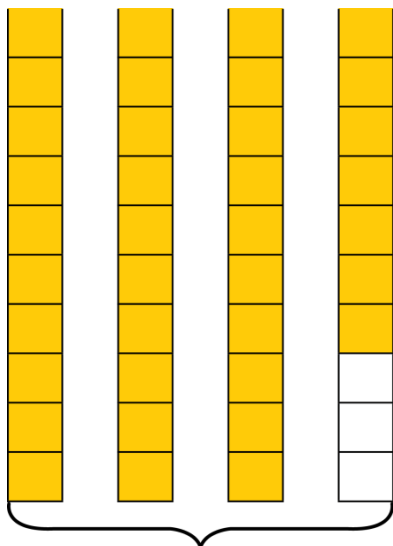


Hình B

$$1\frac{53}{100}$$

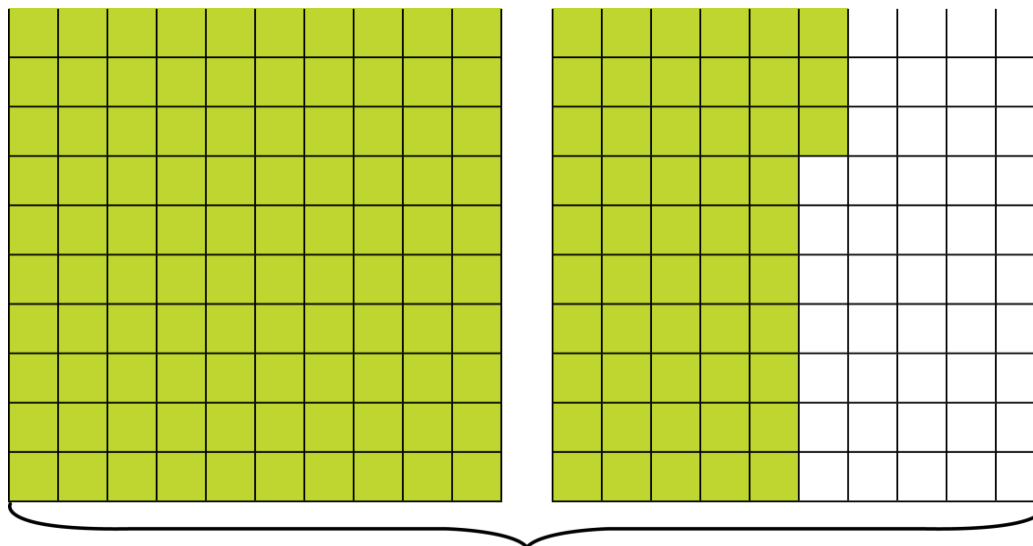
2

b) Đọc rồi nêu phần nguyên, phần phân số của mỗi hỗn số trên.



Hình A

$$3 \frac{7}{10}$$

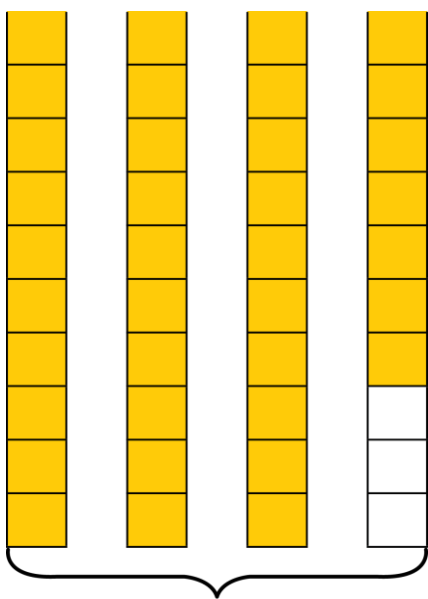


Hình B

$$1 \frac{53}{100}$$

2

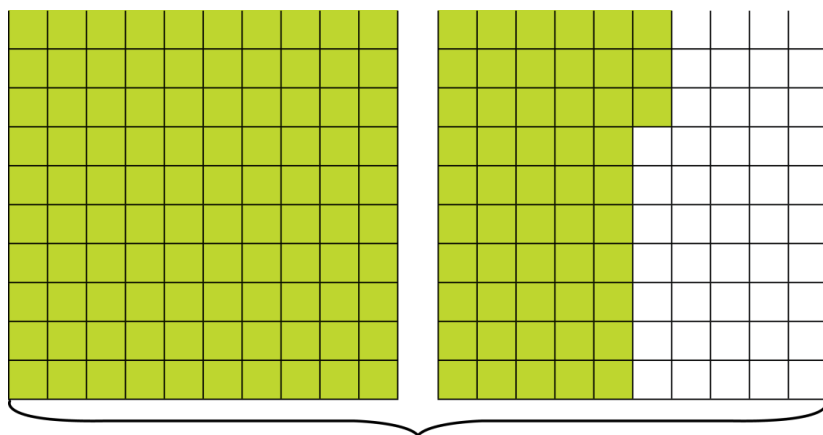
b) Đọc rồi nêu phần nguyên, phần phân số của mỗi hỗn số trên.



Hình A

$3\frac{7}{10}$ đọc là: ba và bảy phần mười

$3\frac{7}{10}$ có phần nguyên là 3, phần
phân số là $\frac{7}{10}$



Hình B

$$1 \frac{53}{100}$$

đọc là: Một và năm mươi ba phần trăm

$$1 \frac{53}{100}$$

có phần nguyên là 1, phần phân số là $\frac{53}{100}$

3 Viết các hỗn số sau.

a) Năm và bảy phần mười.

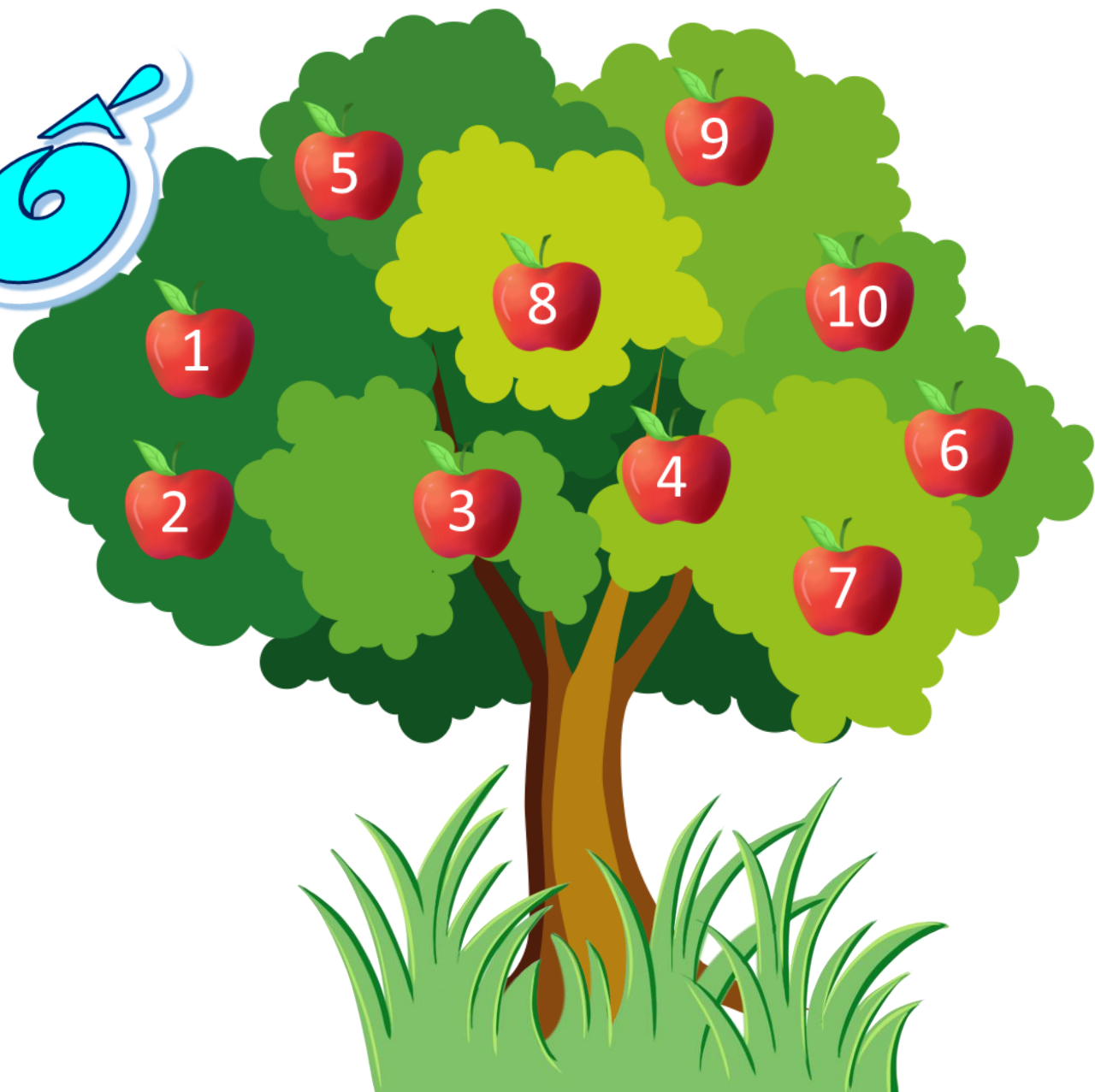
$$5 \frac{7}{10}$$

b) Mười tám và sáu phần nghìn.

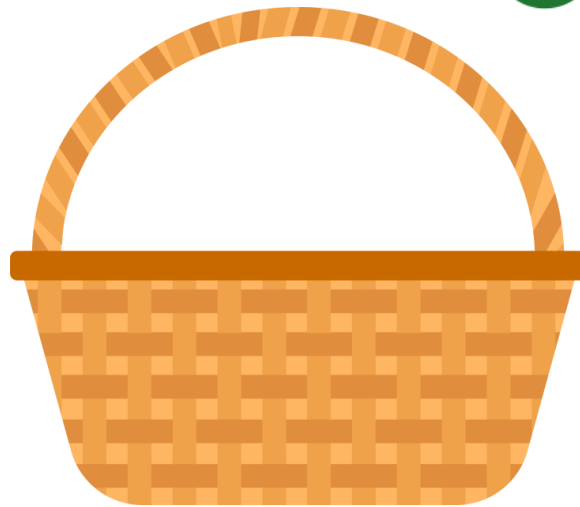
$$18 \frac{6}{1000}$$



Thùng số



ମାଟିର ଫଳ ଖାଇବା ମାଟିର



Câu 1: Các phân số có **..?...** là 10; 100; 1 000; ... gọi là các phân số thập phân.

A

phần
nguyên



B

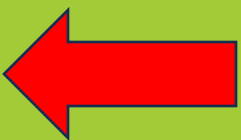
tử số

C

hỗn số



mẫu số



Câu 2: Đâu là phân số thập phân

A

$$\frac{23}{10}$$



B

$$\frac{23}{8}$$



C

$$\frac{23}{50}$$

D

$$\frac{23}{9}$$



Câu 4: Đọc hỗn số sau: $3\frac{7}{10}$

A

ba và bảy
phần



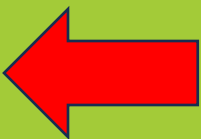
ba và bảy
phần mười

C

ba và bảy
phần trăm

D

ba và bảy
phần nghìn



Cảm ơn các bạn
đã giúp mình nhé!



Đam

biết

